

HIỆU QUẢ CỦA LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM: KHÍA CẠNH ĐO LƯỜNG VÀ ĐÁNH GIÁ

Võ Khánh Linh*

Tóm tắt: Luật hình sự là ngành luật có tác động lớn tới đời sống xã hội, do đó, việc đánh giá và đo lường hiệu quả của luật này có ý nghĩa cấp thiết về lý luận và thực tiễn. Tuy vậy, hiệu quả của luật hình sự là một vấn đề phức tạp, với nhiều cách tiếp cận, vì vậy, trước hết cần ưu tiên làm rõ và thống nhất những vấn đề lý luận căn bản. Bài viết phân tích những khía cạnh then chốt của đo lường và đánh giá hiệu quả của luật hình sự.

Từ khóa: Hiệu quả của pháp luật, hiệu quả của luật hình sự, hiệu quả của hình phạt.

Abstract: Criminal law is a branch of law possessing significant impact on social life; therefore, the evaluation and measurement of the effectiveness of this law is of urgent theoretical and practical significance. However, the effectiveness of criminal law is a complex issue with multiple approaches; thus, priority must first be given to clarifying and unifying fundamental theoretical issues. The article analyses key aspects of measuring and evaluating the effectiveness of criminal law.

Keywords: Effectiveness of law, effectiveness of criminal law, effectiveness of punishment.

Đặt vấn đề

Đề tài “Hiệu quả của luật hình sự Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn” của Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật năm 2002 là một trong những công trình nghiên cứu đầu tiên về hiệu quả của luật hình sự. Công trình được đánh giá là tương đối toàn diện, hệ thống hóa các vấn đề lý luận cơ bản về hiệu quả của luật hình sự và đưa ra những đánh giá thực tiễn khái quát về luật hình sự trong thời kỳ đầu của Đổi mới. Sau hơn 20 năm, với sự phát triển và hoàn thiện của khoa học pháp lý hình sự nước nhà, sự phát triển trong các lĩnh vực đời sống xã hội, tình hình tội phạm phức tạp ở tất cả các lĩnh vực xã hội, việc nghiên cứu và đánh giá hiệu quả của luật hình sự vẫn còn nguyên tính cấp thiết. Để đo lường và đánh giá hiệu quả của luật hình sự, tác giả cho rằng các nghiên cứu tiếp theo cần bám sát vào các khía cạnh then chốt như sau:

1. Xác định chính xác nhiệm vụ và xu hướng phát triển của luật hình sự

Mục đích, nhiệm vụ và định hướng là một trong những căn cứ, tiêu chí đánh giá hiệu quả của pháp luật¹, vì vậy, hiệu quả của luật hình sự cũng không nằm ngoài cách hiểu này. Mục đích, nhiệm vụ và định hướng của luật hình sự Việt Nam được thể hiện tại Điều 1 Bộ luật Hình sự (BLHS) hiện hành, được khái quát là *bảo vệ các quan hệ xã hội thuộc khách thể của luật hình sự, nhằm bảo vệ trật tự pháp luật, giáo dục ý thức pháp luật và phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm*. Tuy nhiên, quy định này chưa phản ánh toàn diện nhiệm vụ của luật hình sự ở nghĩa rộng của nó. Nói đến nhiệm vụ của luật hình sự là phải đặt nó trong tổng thể nhiệm vụ của pháp luật tư pháp hình sự, trong mối quan hệ giữa luật nội dung và luật hình thức (trình tự, thủ tục).

* TS., Bộ môn Luật Kinh tế, Trường Đại học Thăng Long.

¹ Nguyễn Minh Đoan, *Hiệu quả của pháp luật: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr. 43 – 50.

Với cách đặt vấn đề như vậy, cần phải xem xét đến một trong những nguyên tắc xử lý của luật hình sự là *mọi hành vi phạm tội phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật*²; và nhiệm vụ của luật tố tụng hình sự là “...*phát hiện chính xác và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội; góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân*...”³. Do đó, bên cạnh nhiệm vụ bảo vệ lợi ích của Nhà nước, tổ chức, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, công dân và nâng cao ý thức pháp luật, nhiệm vụ của luật hình sự còn *góp phần bảo đảm cho công tác xét xử của tòa án được chính xác, khách quan, đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm và không làm oan người vô tội, góp phần bảo vệ và thực thi công lý*.

Nhiệm vụ của luật hình sự còn phải đặt trong tổng thể hài hòa, phù hợp với các nguyên tắc và trong xu hướng phát triển của luật hình sự. Nguyên tắc của luật hình sự là vấn đề đã được nghiên cứu căn bản và đồng thuận cao trong giới khoa học pháp lý ở Việt Nam. Hiện nay, xu hướng phát triển của luật hình sự được nhiều học giả đồng thuận đó là xu hướng nhân đạo hóa⁴, xu hướng quốc tế hóa⁵ và xu hướng phân hóa trách nhiệm hình sự, ngoài ra còn được đề

cập đến là xu hướng hiện đại hóa⁶ trong bối cảnh những tác động của các thành tựu khoa học công nghệ đối với pháp luật là rất lớn.

Như vậy, việc xác định rõ nhiệm vụ và xu hướng phát triển của luật hình sự thực chất là xác định mục tiêu của luật này đem lại cho đời sống xã hội, là để so sánh kết quả thực tế với những mục tiêu kỳ vọng đã đề ra làm căn cứ cho việc đánh giá và đo lường hiệu quả của luật hình sự.

2. Xác định sự phù hợp của luật hình sự với các nhu cầu xã hội quyết định sự tồn tại của nó

Để luật hình sự được xây dựng phù hợp, tác giả Lê Văn Cẩm đã chỉ ra năm nguyên tắc chủ yếu và quan trọng của lập pháp hình sự trong nhà nước pháp quyền đó là: (i) Hướng tới bảo vệ một cách hữu hiệu các quyền và tự do của con người, của công dân, các lợi ích của xã hội và nhà nước; (ii) Phù hợp với các nguyên tắc và các quy phạm đã được thừa nhận chung của pháp luật hình sự quốc tế; (iii) Đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong đất nước và trong cộng đồng quốc tế; (iv) Sự tương ứng, phù hợp giữa nhóm cấu thành tội phạm với nhóm quan hệ xã hội tương ứng được luật hình sự bảo vệ, chế tài pháp lý hình sự và mức độ trách nhiệm hình sự phải phù hợp (không quá hà khắc hay quá nhẹ); (v) Kỹ thuật lập pháp tốt để bảo đảm chất lượng một văn bản pháp luật hình sự⁷.

Sự phù hợp của luật hình sự được thể hiện rõ nét nhất ở khía cạnh phạm vi điều

² Điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 BLHS Việt Nam năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

³ Điều 2 Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025).

⁴ Trần Hữu Tráng, *Xu hướng nhân đạo hóa và hướng thiện trong áp dụng pháp luật hình sự Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số 06 (26)/2018, tr. 10 – 20.

⁵ Đào Lê Thu, *Xu hướng quốc tế hóa của luật hình sự Việt Nam và vấn đề đặt ra cho lập pháp hình sự*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 12 (412), tháng 6/2020, tr. 3 – 15.

⁶ Võ Khánh Vinh, Báo cáo đề dẫn của Hội thảo *Các xu hướng phát triển của luật hình sự Việt Nam*, Viện Đại học Mở, Hà Nội, 2018, tr. 1 – 12.

⁷ Lê Văn Cẩm, *Nhận thức khoa học về Phần chung pháp luật hình sự Việt Nam sau pháp điển hóa lần thứ ba*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2018, tr. 81 – 90.

chỉnh⁸ của luật hình sự, hay nói cách khác là xu hướng, giới hạn và tính khả thi của việc tội phạm hóa, phi tội phạm hóa, việc sử dụng hình phạt và các biện pháp hình sự khác trên cơ sở bảo vệ các lợi ích chung của xã hội. Phạm vi điều chỉnh của luật hình sự phải được đặt trong một nguyên tắc quan trọng, đó là phải coi áp dụng pháp luật hình sự như là một biện pháp cuối cùng khi các biện pháp phi hình sự khác khó lòng đạt hiệu quả cao, đồng thời trong cùng một vấn đề, nếu biện pháp phi hình sự vẫn có thể đem lại hiệu quả thì phải ưu tiên sử dụng⁹. Phạm vi điều chỉnh của luật hình sự cần tránh khỏi tình trạng hoặc xét xử về hình sự cả những hành vi không cần thiết phải xét xử hoặc bỏ lọt không xét xử những hành vi rõ ràng là tội phạm. Như vậy, xác định phạm vi điều chỉnh của luật hình sự là một công việc vô cùng khó khăn, đòi hỏi nhà làm luật phải có sự am hiểu tổng thể và tường tận các lĩnh vực của đời sống xã hội, có khả năng dự báo sự vận động của xã hội và loại trừ xu hướng hình sự hóa quan hệ dân sự, hành chính, kinh tế. Sự phù hợp của luật hình sự còn đặt mình trong mối quan hệ với các luật tố tụng hình sự, luật thi hành án hình sự để bảo đảm sự xuyên suốt, liền mạch trong hoạt động tố tụng và thi hành án.

⁸ Phạm vi điều chỉnh ở đây nhấn mạnh cả hai yếu tố là cơ chế bảo vệ của luật hình sự và cơ chế điều chỉnh hành vi nhằm đưa hành vi vào hệ thống và trật tự chuẩn mực theo quan điểm của luật hình sự. Để hiểu rõ thêm về cơ chế bảo vệ và điều chỉnh hành vi của luật hình sự, xem thêm nghiên cứu của Hồ Sỹ Sơn, *Thực hiện pháp luật hình sự và hoạt động áp dụng pháp luật hình sự: Những vấn đề lý luận*, Tạp chí Khoa học kiểm sát, số 2/2021, tr. 4 – 7.

⁹ Đào Trí Úc, *Khái niệm và các điều kiện bảo đảm hiệu quả của pháp luật hình sự Việt Nam*, chuyên đề thuộc đề tài *Hiệu quả của luật hình sự Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* của Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật, Hà Nội, 2002, tr. 2 – 6.

3. Xác định các tiêu chí cơ bản và bắt buộc chung của kỹ thuật lập pháp hình sự

Xác định phạm vi điều chỉnh của luật hình sự cần gắn liền với kỹ thuật lập pháp, bởi lẽ xác định đúng xu hướng phát triển của luật hình sự nhưng không có phương án biên soạn phù hợp sẽ ảnh hưởng đến việc áp dụng trong tương lai. Các tiêu chí cơ bản và bắt buộc chung về kỹ thuật lập pháp hình sự đối với một văn bản pháp luật hình sự tốt được xác định là: (i) Chặt chẽ về mặt cấu trúc; (ii) Nhất quán về mặt logic pháp lý; (iii) Chính xác về mặt khoa học; (iv) Khả thi về mặt thực tiễn; (v) Phải trong sáng (minh bạch) và rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu về mặt thuật ngữ (ngôn ngữ) pháp lý¹⁰.

Kỹ thuật lập pháp hình sự được thể hiện ở: (i) Kỹ thuật lập pháp thuộc về hệ thống và cơ cấu bên trong của BLHS; (ii) Kỹ thuật lập pháp thuộc về chế định lớn của BLHS; (iii) Kỹ thuật lập pháp thuộc về chuẩn hóa các thuật ngữ trong BLHS; (iv) Kỹ thuật lập pháp bảo đảm sự thống nhất của BLHS trong mối quan hệ với các ngành luật khác. Với yêu cầu này, đòi hỏi nhà làm luật “*cần có kinh nghiệm nghề nghiệp lâu năm và giỏi, có kiến thức tổng hợp sâu và rộng cả về luật học, xã hội học và ngôn ngữ học để có thể sử dụng thành thạo các thuật ngữ pháp lý, từ đó soạn thảo ra được những mệnh đề, câu và chữ dứt khoát trong các điều luật của BLHS tương ứng*”¹¹.

Vấn đề (i) nhấn mạnh yếu tố chặt chẽ về mặt cấu trúc xuyên suốt ở các điểm, khoản, điều, chương, phần tạo nên kết cấu logic của toàn bộ các bộ phận hợp thành một văn bản pháp luật hình sự, từ đó có cách hiểu nhất quán, đồng thuận, có logic pháp lý trong quá trình xây dựng và áp dụng sau này. Vấn đề (ii) nhấn mạnh vào các

¹⁰ Lê Văn Cẩm, tltđ, tr. 82.

¹¹ Lê Văn Cẩm, tltđ, tr. 89.

phương án thiết kế của từng chế định lớn trong Phần chung, trong đó có thể kể đến các chế định về tội phạm, trách nhiệm hình sự, các biện pháp cưỡng chế hình sự, các biện pháp tha miễn, trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội, trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội¹². Vấn đề (iii) hướng sự quan tâm tới việc xây dựng hệ thống các thuật ngữ, các định nghĩa khái niệm của Phần chung và chuẩn hóa tên các chương tội phạm, tội danh, dấu hiệu pháp lý của tội danh trong Phần Các tội phạm của BLHS. Về vấn đề này, nghiên cứu của tác giả Nguyễn Ngọc Hòa đã chỉ ra một số tồn tại, hạn chế của các thuật ngữ luật hình sự ở Việt Nam như: Phản ánh chưa rõ, không đúng khái niệm, chưa chuẩn xác khái niệm; chưa chuẩn về ngữ học; không bảo đảm tính hệ thống, logic; thuật ngữ chưa được định nghĩa (cần bổ sung); thuật ngữ trùng lặp với các thuật ngữ của ngành luật khác¹³... từ đó ảnh hưởng tới khả năng áp dụng BLHS trong thực tiễn. Vấn đề (iv) hướng tới sự bảo đảm thống nhất trong việc áp dụng các quy định của BLHS với các ngành luật khác trong trường hợp cần huy động áp dụng nhiều điều luật.

Tuân thủ các yêu cầu về kỹ thuật lập pháp hình sự không chỉ góp phần bảo đảm tính khoa học và chặt chẽ trong các điều luật của BLHS, mà chính nó góp phần quan trọng trong việc áp dụng các điều luật này trong thực tiễn. Thực chất việc sửa đổi, bổ sung BLHS năm 2015 (vào năm 2017) đã phản ánh một tồn tại rất lớn trong xác định phạm vi điều chỉnh, và đặc biệt là kỹ thuật lập pháp hình sự vào thời điểm đó. Cho đến nay, vẫn còn một số vấn đề tồn tại trong kỹ thuật lập pháp hình sự vẫn chưa được khắc

phục như: (i) Chưa mở rộng nguồn của luật hình sự, cụ thể là việc quy định tội phạm và hình phạt trong các luật chuyên ngành để bảo đảm sự linh hoạt của luật hình sự; (ii) Kỹ thuật lập pháp trong phân loại tội phạm, thiết kế các khung hình phạt chưa khoa học để bảo đảm nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự; (iii) Cách thức quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội cần quy định theo hướng trong từng tội danh; (iv) Sự liên kết, vận dụng giữa các điều luật trong Phần chung, trong Phần các tội phạm và giữa hai phần còn nhiều vướng mắc¹⁴...

Đánh giá sự phù hợp của luật hình sự và kỹ thuật lập pháp hình sự chính là đánh giá chất lượng của BLHS trước khi bước vào giai đoạn đánh giá quá trình tổ chức thực hiện luật này trong đời sống xã hội. Đồng thời, trong quá trình này, chúng ta cũng đã đánh giá được trạng thái xã hội trước khi cần có những quy định pháp luật hình sự điều chỉnh, làm căn cứ so sánh trạng thái xã hội sau đó.

4. Xác định sự tác động xã hội của luật hình sự

Đánh giá tác động xã hội của luật hình sự là đánh giá mức độ đạt được mục tiêu của luật này đã đề ra thông qua quá trình áp dụng, đó là một quá trình bao gồm các bước: (i) Xác định sự kiện pháp lý hình sự; (ii) Xác định quy phạm pháp luật hình sự được áp dụng; (iii) Đưa ra quyết định áp dụng pháp luật hình sự; (iv) Tổ chức thực hiện quyết định áp dụng pháp luật hình sự¹⁵. Kết quả tác động vào xã hội của luật hình sự, thông qua các bước của quá trình nêu

¹² Lê Văn Cẩm, tldđ, tr. 73 – 128.

¹³ Nguyễn Ngọc Hòa, *Xây dựng và chuẩn hóa các thuật ngữ luật hình sự phục vụ việc sửa đổi cơ bản, toàn diện Bộ luật hình sự Việt Nam*, Đề tài cấp Bộ, Hà Nội, 2014.

¹⁴ Trịnh Quốc Toàn, *Xu hướng phát triển mới của Luật hình sự Việt Nam và một số vấn đề đặt ra*, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Chuyên san Luật học, Số 2 (40)/2024, tr. 29 – 31.

¹⁵ Võ Khánh Vinh, *Áp dụng pháp luật hình sự: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Giáo trình sau đại học, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2021, tr. 81 – 88.

trên, mọi sự chú ý hướng tới khả năng/tác động hạn chế, ngăn chặn và giảm bớt tình hình tội phạm. Mặc dù không phải là biện pháp duy nhất, nhưng luật hình sự nói riêng và pháp luật tư pháp hình sự nói chung đóng vai trò mũi nhọn trong đấu tranh với tình hình tội phạm. Điều này đòi hỏi phải vận dụng chính xác khoa học tội phạm học trong việc đánh giá tình hình tội phạm để xác định, đánh giá tác động xã hội của luật hình sự. Khi phân tích các vụ án hình sự (với tư cách là thông số của tình hình tội phạm), cần tránh nhầm tưởng khi các vụ án hình sự ngày càng nhiều có nghĩa là luật hình sự đã làm tốt nhiệm vụ của nó. Số lượng các vụ án hình sự hằng năm giảm chưa hẳn phản ánh sự sụt giảm của tội phạm trong xã hội mà có thể đến từ sự thiếu tích cực và kém hiệu quả của công tác điều tra, phát hiện tội phạm. Hay, khi số lượng các vụ án hình sự hằng năm tăng có thể đến từ việc quy định nhiều tội phạm mới trong BLHS, hoặc cũng có thể là do sự tích cực và hiệu quả của công tác điều tra, phát hiện tội phạm, hoặc cả hai. Điều này càng cho thấy ý nghĩa của cách tiếp cận tổng thể trong đánh giá hiệu quả của luật hình sự, phải có mối liên hệ với pháp luật tư pháp hình sự và các luật chuyên ngành, các chính sách pháp luật khác.

Tác động xã hội của luật hình sự không chỉ thông qua cơ chế “gắn móc” các hành vi được coi là tội phạm, mà còn thông qua chế tài nghiêm khắc là hình phạt; hay nói cách khác, việc bảo đảm mục tiêu của luật hình sự lúc này được quyết định rất lớn bởi khả năng đạt được các mục đích/mục tiêu của hình phạt. Theo lý luận về hiệu quả của pháp luật, mục tiêu của pháp luật phải được sắp xếp thành một “cây mục tiêu”, ở đó “các mục tiêu riêng của các quy phạm pháp luật cụ thể thâm nhập lẫn nhau, củng cố lẫn nhau và chuyển tải thành các mục tiêu của các chế định pháp luật, còn các mục tiêu của các chế định pháp luật thâm nhập lẫn

nhau, củng cố lẫn nhau và chuyển tải thành các mục tiêu của các ngành pháp luật hoặc các tổ hợp pháp luật liên ngành cụ thể...¹⁶”. Với cách hiểu đó, cần xác định rõ hệ thống mục tiêu, phân hóa các cấp độ mục tiêu trong sự tương thích với các nhóm hình phạt (hình phạt chính, hình phạt bổ sung), loại hình phạt và một/nhóm tội phạm mà hình phạt sẽ bị áp dụng để đạt được mục tiêu đó. Việc xác định rõ mối quan hệ “mục tiêu của hình phạt - nhóm/loại hình phạt - một/nhóm tội phạm bị áp dụng hình phạt” là cơ sở để đánh giá và đo lường sự tác động vào xã hội của hình phạt, cho phép cung cấp các căn cứ khoa học để đo lường hiệu quả của hình phạt, góp phần đánh giá hiệu quả của luật hình sự. Điều này cho thấy nghiên cứu và đánh giá hiệu quả của hình phạt không chỉ có ý nghĩa lý luận về hình phạt mà còn đối với hiệu quả của luật hình sự.

Tác động vào xã hội của luật hình sự, một cách trực diện, được thể hiện thông qua việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm. Tuy vậy, bản chất vấn đề ở đây vẫn là việc hình thành và nâng cao ý thức pháp luật hình sự của xã hội, ý thức pháp luật hình sự của nhóm người và ý thức pháp luật hình sự của cá nhân. Hay nói cách khác, trình độ cao về ý thức pháp luật hình sự của các chủ thể trên cho thấy luật hình sự có đang hiệu quả hay không với tư cách là một kết quả hiện hữu trong đời sống xã hội. Ở đây cần nhấn mạnh tới độ sâu sắc của sự cảm nhận từ đó quyết định hành vi tuân thủ pháp luật hình sự nói chung và tự giáo dục, tự cải tạo nói riêng thông qua cơ chế: (i) Bị “gắn móc” là tội phạm; (ii) Sự tiếp nhận tác động của hình phạt; (iii) Khả năng có thể bị hình phạt áp dụng nếu có hành vi phạm tội¹⁷.

¹⁶ Võ Khánh Vinh, *Xã hội học pháp luật: Lý luận và thực tiễn*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, năm 2023, tr.680.

¹⁷ Võ Khánh Linh, *Xã hội học hình phạt: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, 2017, tr.123 - 126.

5. Xác định mức chi phí để thực hiện được nhiệm vụ của luật hình sự

Để thực hiện được nhiệm vụ của luật hình sự, rõ ràng cần phải tiêu tốn một lượng lớn chi phí kinh tế và các chi phí từ nhiều nguồn lực khác, do đó, cần đánh giá sự tiêu tốn của các chi phí này trong một chừng mực hợp lý, không hẳn là cổ súy cho việc quá tiết kiệm, nhưng cũng phải không để thất thoát, lãng phí. Các chi phí bao gồm: (i) Theo nghĩa hẹp là các chi phí đầu tư cho xây dựng và tổ chức thực hiện luật hình sự; (ii) Theo nghĩa rộng là các chi phí được lồng ghép trong các chính sách đấu tranh phòng ngừa tội phạm và duy trì trật tự xã hội; (iii) Các chi phí là tổn thất, thiệt hại do sự tác động của luật hình sự tới xã hội.

Các chi phí đầu tư cho xây dựng và tổ chức thực hiện luật hình sự bao gồm: (i) Chi phí xây dựng BLHS; (ii) Chi phí vận hành của các cơ quan tư pháp hình sự và cơ quan liên quan tham gia vào quá trình tố tụng hình sự; (iii) Chi phí vận hành của các cơ quan thi hành án hình sự, các cơ quan có thẩm quyền trong thi hành án hình sự.

Các chi phí được lồng ghép trong các chính sách khác hỗ trợ đạt được nhiệm vụ của luật hình sự, bao gồm: (i) Chi phí đầu tư cho việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người chấp hành án tái hòa nhập cộng đồng; (ii) Chi phí đầu tư cho hoạt động quản lý trật tự xã hội của lực lượng hành pháp; (iii) Chi phí đầu tư cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật để phòng ngừa các vi phạm pháp luật nói chung và vi phạm hình sự nói riêng...

Tổn thất, thiệt hại là một dạng chi phí của pháp luật. Đối với luật hình sự, đây là một dạng chi phí rất đặc biệt. Tính chính đáng của việc áp dụng hình phạt đối với tội phạm cũng không thể phủ nhận được tác động bất lợi của nó là rất lớn và có khả năng tác động liên hoàn tới các vấn đề xã hội liên

quan, đặc biệt trong bối cảnh tần suất áp dụng hình phạt tù có thời hạn chiếm tỉ lệ lớn hiện nay ở Việt Nam. Tác giả Trịnh Tiến Việt đã chỉ ra một số tổn thất, thiệt hại với tư cách là những chi phí khó tính toán được và chưa đưa vào chính sách hình sự¹⁸, bao gồm: (i) Tác động đến gia đình, điển hình là sự kỳ thị của xã hội với con cái của cha/mẹ bị phạt tù dẫn đến sự phát triển không lành mạnh của họ; (ii) Tác động đến cơ hội việc làm sau khi chấp hành án dẫn đến suy giảm thu nhập dài hạn, thậm chí là người thân của người chấp hành án cũng có thể bị ảnh hưởng; (iii) Tác động đến tình trạng hôn nhân khi mối quan hệ của người phạm tội với người khác trở nên xa cách, nguy cơ tan vỡ gia đình và cơ hội kết hôn bị giảm đi; (iv) Tác động đến thị trường kinh tế của cộng đồng có thu nhập thấp và tỉ lệ tội phạm cao... Đánh giá chi phí của luật hình sự bước đầu đã được đề cập¹⁹, nhưng các nghiên cứu về chủ đề này hiện nay vẫn còn khiêm tốn.

6. Xác định phương thức và giải pháp phù hợp đo lường hiệu quả của luật hình sự

Đo lường hiệu quả của luật hình sự này sinh việc xác lập các tiêu chí đánh giá, điều này đã được thừa nhận trong các nghiên cứu về hiệu quả của pháp luật²⁰, thậm chí đây được coi là một hướng nghiên cứu chủ đạo trong lĩnh vực hiệu quả của luật hình sự²¹. Cần phải có quy trình và cơ chế để xác định

¹⁸ Trịnh Tiến Việt, *Những định hướng nghiên cứu mới của luật hình sự Việt Nam trong giai đoạn tới (kỳ 1)*, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số 1/2024, tr. 12.

¹⁹ Nguyễn Minh Khuê, *Hiệu quả của hình phạt chính trong hệ thống hình phạt của Việt Nam – đánh giá dưới góc độ chi phí xã hội*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 1/2014, tr. 57 – 64.

²⁰ Lê Minh Tâm, *Về khái niệm hiệu quả pháp luật và những tiêu chí xác định hiệu quả pháp luật*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 11/2000, tr. 50 – 51.

²¹ Võ Khánh Linh, *Hiệu quả của hình phạt và các hướng nghiên cứu hiện nay*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 10 (307)/2017, tr. 21 – 25.

các tiêu chí, từ đó thiết kế hệ thống các tiêu chí đánh giá hiệu quả của luật hình sự. Tác giả Võ Khánh Vinh đã đưa ra một quy trình để thực hiện đánh giá hiệu quả của một quy phạm pháp luật, đi liền với quy trình đó là việc xây dựng các giả định cho từng chỉ báo của các tiêu chí, và ở mỗi giả định cần xây dựng giả thuyết giải thích nguyên nhân, mối quan hệ nhân quả với các yếu tố bên trong giả định làm căn cứ đánh giá mức độ đạt được của chỉ báo trong tiêu chí đó²².

Minh họa cho phương pháp này, lấy ví dụ khi chúng ta phân tích hiệu quả của hình phạt với tư cách là một bộ phận đóng góp vào hiệu quả của luật hình sự. Trong trường hợp này, *“tần suất áp dụng hình phạt” là một tiêu chí đánh giá hiệu quả*. Một trong các chỉ báo của tiêu chí này đó là *“tần suất áp dụng hình phạt trong trường hợp khung hình phạt quy định chế tài lựa chọn”*. Có thể đưa ra hai giả định trong chỉ báo này là: (i) Hình phạt tù có thời hạn có tần suất áp dụng cao và (ii) Hình phạt không tước tự do có tần suất áp dụng cao. Khi phân tích số liệu trong phạm vi nghiên cứu, giả định (i) xảy ra do đó cần có những giả thuyết cho nó, có thể là: (a) Phần lớn người phạm tội có hoàn cảnh khó khăn nên việc áp dụng hình phạt tiền có thể đẩy họ vào tình trạng khánh kiệt; (b) Địa bàn dân cư có vị trí địa lý phức tạp (dân số thưa thớt, trật tự xã hội không ổn định...) nên việc tổ chức thi hành án phạt cải tạo không giam giữ sẽ khó khăn, lo ngại người phạm tội trốn khỏi địa bàn; (c) Thẩm phán có xu hướng ưu tiên áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong trường hợp được lựa chọn chế tài; (d) Lo ngại dư luận xã hội cho rằng thẩm phán có biểu hiện tiêu cực... Tùy thuộc vào phạm vi nghiên cứu và tính chất số liệu thu thập được, cần giải thích cặn kẽ nguyên nhân của thực trạng nói

trên và từ đó đề xuất các khuyến nghị, giải pháp phù hợp.

Nhìn chung, để thực hiện quy trình đánh giá hiệu quả của luật hình sự, kiểm nghiệm các giả định và giả thuyết trong từng chỉ báo, tiêu chí, bên cạnh các phân tích thuần túy luật học, rất cần sự hỗ trợ bởi các mô hình, phương thức đo lường của xã hội học, kinh tế học và của nhiều lĩnh vực khoa học khác.

Kết luận

Với những phân tích trên, tác giả tổng kết lại hai vấn đề chính là khái niệm và các vấn đề then chốt mang tính gợi mở định hướng nghiên cứu:

1. Hiệu quả của luật hình sự là mức độ hiện thực hóa các mục tiêu mà luật này đề ra với chi phí hợp lý, được thể hiện thông qua việc xây dựng và tác động vào xã hội của các quy định về tội phạm, hình phạt và các biện pháp hình sự khác.

2. Đo lường và đánh giá hiệu quả của luật hình sự cần dựa vào các trụ cột chính: (i) Xác định rõ mục tiêu của luật hình sự; (ii) Đo lường và đánh giá hiệu quả của luật hình sự theo quá trình của nó (xây dựng, áp dụng và thi hành); (iii) Đo lường và đánh giá hiệu quả của từng chế định lớn (tội phạm, hình phạt, các chế định có liên quan); (iv) Đánh giá chi phí tiêu tốn trong mối quan hệ với lợi ích mà luật hình sự đem lại, đặc biệt nhấn mạnh các chi phí thuộc về tổn thất mà luật hình sự có thể đem lại cho xã hội. *Kết quả của công trình nghiên cứu này chỉ dừng lại ở việc xác định vấn đề then chốt và gợi mở các vấn đề cho những hướng nghiên cứu tiếp theo*. Tùy thuộc vào mục đích, đối tượng và phạm vi, các hướng nghiên cứu tiếp theo có thể lựa chọn vấn đề theo “lát cắt” hiệu quả của luật hình sự qua quá trình, qua sự tác động của từng chế định, qua sự hiệu quả của việc quy định từng loại/nhóm tội phạm, qua từng loại/nhóm hình phạt.

²² Võ Khánh Vinh, tldđ, tr. 697 – 712.